

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Kỹ năng Tư duy sáng tạo
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Creative Thinking Skill
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	7020848
1.6 Số tín chỉ:	01
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kỹ năng mềm
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	07
- Bài tập, thảo luận:	03
- Thực hành:	05
- Tự học:	30
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Kỹ năng mềm - Viện Đào tạo Thường xuyên, Trường Đại học Tài chính – Marketing, Phòng D.004 – Số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028)3997.71.71
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung cốt lõi về tư duy sáng tạo, từ những vấn đề lý luận căn bản đến những hướng dẫn cụ thể để hình thành và phát triển các kỹ năng tư duy sáng tạo. Trên cơ sở kiến thức và kỹ năng được rèn luyện, sinh viên có thể đánh giá điểm mạnh, điểm hạn chế trong tư duy của bản thân, từ đó biết vận dụng các cách thức, thủ thuật để cải thiện tư duy theo hướng sáng tạo hơn cũng như rèn luyện những thói quen tích cực cho sự

sáng tạo. Vận dụng tốt các kỹ năng này, người học sẽ nhận thấy sự cải thiện rõ rệt trong tư duy, trong học tập và công việc hàng ngày.

Nội dung học phần cũng cung cấp cho người học các công cụ sáng tạo cụ thể, giúp người học hiểu được sự sáng tạo bắt nguồn từ tư duy phản biện và áp dụng những công cụ hiệu quả như Brainstorming, 6 thinking hats và SCAMPER để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mang tính sáng tạo không những trong môi trường học tập mà còn cả áp dụng trong môi trường nghề nghiệp tương lai.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

3.1 Mục tiêu chung

Đào tạo sinh viên trường Đại học Tài chính – Marketing những kiến thức cơ bản về kỹ năng tư duy sáng tạo trong tất cả các ngành nghề mà sinh viên đang học; có kiến thức tổng quát về công tác tổ chức thực hiện tư duy sáng tạo trong các hoạt động học tập và sinh hoạt hàng ngày, cũng như trong các hoạt động doanh nghiệp trong các lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ; có kỹ năng thực hiện các hoạt động tư duy sáng tạo nhằm tạo ra những giá trị mới và hiệu quả cho cá nhân và tổ chức trong các hoạt động cụ thể của doanh nghiệp.

Ngoài ra, người học có khả năng ứng dụng những kiến thức và kỹ năng tư duy sáng tạo trong quá trình học tập, giải quyết công việc, xử lý tình huống và hình thành nên những thói quen tốt; có năng lực và tư duy để nghiên cứu độc lập, tự học và tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc trong tương lai; biết sáng tạo trong công việc và cuộc sống của mình để đạt được thành công.

3.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Về kiến thức

+ PLO1: Giải thích được những lợi ích của tư duy sáng tạo trong học tập, công việc và cuộc sống.

+ PLO2: Đánh giá được các rào cản đối với tư duy sáng tạo và học được cách vượt qua nó bằng tư duy phản biện và “Think out of the box”.

+ PLO3: Trình bày được công dụng, đặc điểm, cách thức tiến hành của các công cụ tư duy sáng tạo: Công não, Sơ đồ tư duy, SCAMPER, 6 chiếc mũ tư duy.

+ PLO4: Lựa chọn được các cách thức giúp cá nhân sáng tạo hơn trong học tập, công việc và cuộc sống.

❖ Về kỹ năng

+ PLO5: Vận dụng được các kỹ thuật tư duy sáng tạo vào việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong học tập và công việc.

+ PLO6: Sử dụng thành thạo các kỹ thuật và công cụ của kỹ năng tư duy sáng tạo ở mức ứng dụng trong học tập và công việc cá nhân.

+ PLO7: Sử dụng các nguồn lực của cá nhân và tổ chức một cách sáng tạo trong cuộc sống và công việc.

+ PLO8: Thích ứng và hợp tác làm việc nhóm trong các hoạt động sáng tạo của doanh nghiệp và tổ chức trong bối cảnh chuyên đổi số.

❖ **Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm**

+ PLO9: Phát huy tính tích cực nhận thức để thành công trong công việc và cuộc sống, dựa trên việc vận dụng các phương pháp tư duy sáng tạo.

+ PLO10: Hình thành thói quen tư duy sáng tạo trong học tập, công việc và cuộc sống.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
CLO 1	Ứng dụng được tư duy phản biện trong học tập và cuộc sống hàng ngày.
CLO 2	Vận dụng được lối tư duy “Think out of the box” để vượt qua những rào cản trong tư duy hướng tới sự sáng tạo.
CLO 3	Ứng dụng được phương pháp tư duy Brainstorming để sáng tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mới.
CLO 4	Ứng dụng kỹ thuật tư duy sáng tạo SCAMPER để sáng tạo trong học tập, công việc hàng ngày.
CLO 5	Vận dụng được các kỹ thuật tổ chức công việc sáng tạo theo phương pháp 6 chiếc mũ tư duy vào hoạt động nhóm để tạo ra kết quả sáng tạo.
CLO 6	Có ý thức sáng tạo trong học tập và công việc để luôn tạo ra những kết quả tốt hơn.
CLO 7	Tôn trọng đồng nghiệp thông qua sự đóng góp của họ trong quá trình thực hiện công việc.
CLO 8	Tích cực thay đổi tư duy và không ngừng cải tiến, sáng tạo hướng đến đạt giá trị và hiệu quả cao hơn trong công việc và cuộc sống.

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1	R		R				I	R	I	

CLO 2			R	R	R	R		R	R	R
CLO 3		R	R	R			R		R	
CLO 4	R	R			R	R				
CLO 5					I	I	R	R	I	I
CLO 6				R			R		I	I
CLO 7					R	R		R		R
CLO 8							I		R	R
Tổng hợp học phần	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1:	<p>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TƯ DUY SÁNG TẠO</p> <p>1.1. Khái niệm tư duy sáng tạo</p> <p>1.2. Các rào cản của tư duy sáng tạo</p> <p>1.3. Đặc điểm của những người sáng tạo</p> <p>1.4. Tư duy phản biện</p> <p>1.5. Tư duy “Think</p>	Tiết 1 – 2	Tiết 3 – 4				<p>1. Giới thiệu khái quát nội dung KN, tài liệu tham khảo, hình thức đánh giá và thống nhất các yêu cầu, qui định lớp học với SV</p> <p>2. Đặt câu hỏi + Thuyết trình</p> <p>3. Triển khai một số bài tập về tư duy phản biện và “Think out of the box”</p> <p>4. Hướng dẫn nội dung SV cần đọc trước khi học buổi 2</p>	<p>Đọc trước nội dung chương 1 trong Tài liệu chính thức môn học.</p> <p>Ghi nhớ những nội dung cần đọc trước khi học buổi 2</p>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	out of the Box”							
Tuần 2:	<p>CHƯƠNG 2: CÁC CÔNG CỤ TƯ DUY SÁNG TẠO</p> <p>2.1. Công não</p> <p>2.1.1. Khái quát về phương pháp công não</p> <p>2.1.2. Các đặc điểm chính của phương pháp công não</p> <p>2.1.3. Các bước tiến hành phương pháp công não</p> <p>2.1.4. Một số lưu ý để tổ chức công não hiệu quả</p> <p>2.1.5. Thực hành phương pháp công não</p>	Tiết 1 – 2	Tiết 3 – 4			<p>1. Giới thiệu khái quát về các công cụ sáng tạo.</p> <p>2. Làm ví dụ và đặt câu hỏi về PP công não + Tổng kết</p> <p>3. Triển khai bài tập thực hành phương pháp công não.</p> <p>4. Hướng dẫn nội dung SV cần đọc trước khi học buổi 3</p>	<p>Thực hiện bài tập nhóm về PP công não + Thuyết trình</p> <p>Ghi nhớ những nội dung cần đọc trước khi học buổi 3</p>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 3:	2.2. SCAMPER 2.2.1. Khái quát chung về SCAMPER 2.2.2. Ứng dụng của SCAMPER 2.2.3. Cách thức tiến hành SCAMPER 2.2.4. Thực hành phương pháp SCAMPER	Tiết 1 – 2	Tiết 3 – 4				1. Diễn giảng và đặt câu hỏi về SCAMPER + Tổng kết 2. Triển khai bài tập nhóm: thực hành SCAMPER 3. Hướng dẫn nội dung SV cần đọc trước khi học buổi 4 4. Giao dự án sáng tạo cho sinh viên thực hiện trong 1 tuần.	Thực hiện bài tập nhóm về SCAMPER + Thuyết trình Ghi nhớ những nội dung cần đọc trước khi học buổi 4
Tuần 4:	2.3. Sáu chiếc mũ tư duy 2.3.1. Khái quát về Sáu chiếc mũ tư duy 2.3.2. Các bước tiến hành Sáu chiếc mũ tư duy CHƯƠNG 3: SÁNG TẠO TRONG CÔNG VIỆC VÀ HỌC TẬP	Tiết 1	Tiết 2-3				1. Diễn giảng về phương pháp + Tổng kết 2. Triển khai bài tập nhóm: thực hành 3. Hướng dẫn sinh viên thảo luận và trình bày về cách áp dụng tư duy sáng tạo. 4. Cho sinh viên trình bày dự án 5. Tổng kết điểm cho sinh viên	Thực hiện bài tập Tìm những ví dụ thực tế về việc áp dụng thành công tư duy sáng tạo trong cuộc sống Đọc thêm tài liệu tự học, tự nghiên cứu khi về nhà.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	3.1. Tạo ra môi trường thúc đẩy sự sáng tạo 3.2. Tạo ra những sự kết hợp mới 3.3. Đặt những câu hỏi hợp lý 3.4. Tạo ra những góc nhìn mới 3.5. Loại bỏ những thói quen tiêu cực							

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: : *Bài giảng Kỹ năng Tư duy sáng tạo*, Viện Đào tạo Thường xuyên, 2022

6.2 Tài liệu tham khảo:

1. Huỳnh Văn Sơn - Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu, *Hành trình đi tìm ý tưởng sáng tạo*, NXB Đại học Sư phạm TPHCM, 2010
2. Phan Dũng, *Phương pháp luận sáng tạo và đổi mới*, NXB Trẻ, 2010.
3. Michael Michalko, *Đột phá sức sáng tạo - Bí mật của những thiên tài sáng tạo*, NXB Tri thức, 2006
4. Tony Buzan, *Sức mạnh của trí tuệ sáng tạo*, NXB Tổng hợp TP.HCM, 2013.
5. Edward De Bono, *Sáu chiếc nón tư duy*, NXB Trẻ, 2008

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

- **Đánh giá thông qua tất cả các bài tập, hoạt động liên tục toàn bộ quá trình: trọng số 100% trong điểm học phần.**
- **KHÔNG sử dụng hình thức Thi kết thúc học phần**

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Bài tập NHÓM	Vận dụng tư duy phản biện và “Think out of the box” để thực hiện hoạt động sáng tạo cho một chủ thể/sản phẩm cụ thể	CLO 1 CLO 2 CLO 6 CLO 7 CLO 8	25%
2	Bài tập NHÓM	Vận dụng phương pháp Braistorming để sáng tạo/đề xuất cải tiến cho những sản phẩm/dịch vụ đã lỗi thời, lạc hậu.	CLO 2 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8	25%
3	Dự án NHÓM	Sử dụng SCAMPER đã học để thực hiện 01 dự án sáng tạo trong lĩnh vực sản xuất/kinh doanh/dịch vụ/khởi nghiệp trong thời hạn tối thiểu 1 tuần. (có thể phối hợp)	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6 CLO 7 CLO 8	25%
4	Hoạt động trải nghiệm CÁ NHÂN / NHÓM	Sử dụng công cụ 6 chiếc mũ tư duy để cùng nhau phân tích, trải nghiệm hoạt động học tập, sinh hoạt nhóm, công việc nhóm, công việc part-time thực tế để tìm ra những giải pháp sáng tạo.	CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8	25%
	TỔNG			100%

- Sinh viên đạt điểm đánh giá học phần từ 5/10 trở lên được xem là ĐẠT.
- Sinh viên có điểm đánh giá học phần dưới 5/10 xem là KHÔNG ĐẠT.

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên vắng 2 buổi học trở lên xem như KHÔNG ĐẠT
- Mọi sinh viên bắt buộc phải tham gia vào các hoạt động NHÓM suốt quá trình học.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong lớp học
- Mọi sinh viên phải tích cực tham gia vào các hoạt động nhóm

8.3 Quy định về học vụ

- Giảng viên thực hiện việc điểm danh các sinh viên có làm việc nhóm mỗi buổi học.
- Mỗi nhóm sinh viên có qui mô không quá 8 sinh viên/nhóm

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1. Rubric đánh giá kết quả thực hiện bài tập nhóm/dự án theo kiến thức đã học.

6 điểm	4.5 điểm	3 điểm	1.5 điểm
<ol style="list-style-type: none"> Bài tập nhóm/Dự án được thực hiện với đầy đủ và chính xác các yêu cầu được đặt ra của đề tài. Sử dụng đầy đủ và chính xác các công cụ kỹ năng đã học Có ý kiến sáng tạo và hiệu quả trong kết quả thực hiện bài tập nhóm/ dự án. 	<ol style="list-style-type: none"> Bài tập nhóm/Dự án được thực hiện đạt 80% các yêu cầu được đặt ra của đề tài. Sử dụng 80% khối lượng công cụ kỹ năng đã học. Có ý kiến sáng tạo và hiệu quả trong kết quả thực hiện bài tập nhóm/ dự án. 	<ol style="list-style-type: none"> Bài tập nhóm/Dự án được thực hiện đạt 50% các yêu cầu được đặt ra của đề tài. Sử dụng 50% khối lượng công cụ kỹ năng đã học. Không có ý kiến sáng tạo và hiệu quả trong kết quả thực hiện bài tập nhóm/ dự án. 	<ol style="list-style-type: none"> Bài tập nhóm/Dự án được thực hiện đạt dưới 30% các yêu cầu được đặt ra của đề tài. Sử dụng dưới 30% khối lượng công cụ kỹ năng đã học.. Không có ý kiến sáng tạo và hiệu quả trong kết quả thực hiện bài tập nhóm/ dự án.

9.2. Rubric đánh giá năng lực phối hợp nhóm để hoàn thành nhiệm vụ

4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
<ol style="list-style-type: none"> Dự án được thực hiện bởi tất cả thành viên Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ đồng đều giữa các thành viên. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau là rõ ràng. 	<ol style="list-style-type: none"> Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ đồng đều giữa các thành viên Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau không rõ ràng. 	<ol style="list-style-type: none"> Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ không đồng đều giữa các thành viên hoặc ít nhất một thành viên được giao cho những nhiệm vụ đơn giản như viết báo cáo. 	<ol style="list-style-type: none"> Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ không đồng đều giữa các thành viên hoặc ít nhất một thành viên được giao cho những nhiệm vụ đơn giản như viết báo cáo.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2022


TUQ . Hiệu trưởng
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG QLKH


PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

Trưởng khoa


Lương Quang Đức

P. Trưởng bộ môn


Trần Hữu Trâm Huy